

# VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC ĐÀO TẠO VÀ SỬ DỤNG TRÍ THỨC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Trương Văn Tuấn \*

## Tóm tắt

*Bài viết giới thiệu một số nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức: Quan điểm của Hồ Chí Minh về người trí thức cách mạng; tầm quan trọng của việc đào tạo trí thức; đặc biệt là vấn đề phát huy năng lực sáng tạo của trí thức. Tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức là nền tảng tư tưởng cho Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong việc đào tạo và sử dụng trí thức đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.*

*Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, trí thức, trí thức cách mạng.*

## Abstract

*This article introduces some of the content of Ho Chi Minh's ideology about the intellectuals: The views of Ho Chi Minh for the revolutionary intellectuals; the importance of the intellectual training; especially the problems in developing the innovative capacity of our intellectuals. Ho Chi Minh's ideology about the intellectuals is the ideological foundation for our Party, our State and our people in the training and use of the intellectual to meet the requirements of our current national reform.*

*Keywords: Ho Chi Minh's ideology, intellectuals, revolutionary intellectuals.*

## 1. Đặt vấn đề

Dưới ánh sáng của sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đội ngũ trí thức nước ta đã tăng nhanh về số lượng, nâng cao về chất lượng và có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, trước những yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, đội ngũ trí thức còn bộc lộ nhiều hạn chế. Do vậy, học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc đào tạo và sử dụng trí thức hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng và cần thiết.

## 2. Nội dung

Ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đầu tiên trình bày một cách có hệ thống, toàn diện, sâu sắc vấn đề trí thức và đánh giá đúng vai trò, vị trí của người trí thức Việt Nam. Qua những bài viết, bài nói chuyện của Người với giới văn nghệ sĩ, các nhà giáo dục... chúng ta có thể khái quát nên một số nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức.

### 2.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về người trí thức cách mạng

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, *trí thức* là những “lao động trí óc yêu nước nhất, hy sinh nhất, gồm những người phụng sự nhân dân lao động, chí

công vô tư, gương mẫu trong công tác kháng chiến và kiến quốc” (1). Như vậy, với Hồ Chí Minh, lý tưởng, mục đích cuộc sống của trí thức mới là điều quan trọng nhất. Một người được coi là trí thức không phải chỉ do người đó có học vấn cao, mà quan trọng hơn hết, là phẩm chất và năng lực đó phải hướng đến phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, cho hạnh phúc của nhân dân.

Trí thức Việt Nam có tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc rất sâu đậm. Phần lớn trí thức xuất thân từ công nhân, nông dân và tầng lớp lao động nên dễ dàng đồng cảm và chia sẻ với nỗi đau của những người dân mất nước, nỗi nhục của kiếp đời nô lệ. Trong lịch sử giữ nước của dân tộc ta, những trí thức chân chính luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù. Với tầm nhìn thông tuệ của một lãnh tụ cách mạng, một nhà hiền triết, Hồ Chí Minh đã “nhìn thấy” điều thiêng liêng đó trong tâm hồn người trí thức, đó là “tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất dấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bón phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến” (2).

Đối với Hồ Chí Minh, *hiền tài là nguyên khí của quốc gia*. Người luôn cố gắng phát huy hết tài năng của trí thức, không bỏ sót một ai. Trong bài viết *Anh hùng và chiến sĩ trí thức*, Hồ Chí Minh đưa ra nhiều khái niệm rất phong phú về trí thức như: “chiến sĩ trí thức”, “trí thức Việt Nam chân chính”, “trí thức chân chính”, nhằm gắn vai trò của trí thức với nhiệm vụ cách mạng, đồng thời tôn vinh lao động của trí thức đối với đất nước. Trí thức phải là người chiến sĩ “hăng hái tham gia kháng chiến”, đó là tiêu chí của “người trí thức chân chính”... trong điều kiện kháng chiến chống đế quốc.

Từ quan điểm của V.I. Lênin: “Trước sự liên minh của các đại biểu khoa học, giai cấp vô sản và giới kỹ thuật, không một thế lực đen tối nào đứng vững được” (3), đã được Hồ Chí Minh quán triệt, vận dụng vào hoàn cảnh, điều kiện nước ta. Người khẳng định: “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc” (4). Do vậy, “những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc của cách mạng sẽ khó khăn thêm nhiều” (5). Người chủ trương xây dựng khối đại đoàn kết Công - Nông - Trí thức, sức mạnh vô biên của cả dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Nhờ đó, đội ngũ trí thức của nước ta với tư cách là một bộ phận quan trọng trong lực lượng cách mạng, đã có nhiều cống hiến to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cũng như trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

## 2.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về việc đào tạo trí thức

Bồi dưỡng nhân tài, trí thức cho đất nước, rèn luyện các thế hệ cách mạng luôn là mối quan tâm hàng đầu của Hồ Chí Minh. Điều đó lý giải vì sao ngay sau khi đến Quảng Châu (Trung Quốc), Người đã tìm đến *Tâm tâm xã*, một tổ chức yêu nước tiến bộ của những người thanh niên trí thức tiểu tư sản Việt Nam để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và chuẩn bị lực lượng nòng cốt tiến tới thành lập Đảng. Với tầm nhìn vượt thời gian, nhận thức sâu sắc ý nghĩa của việc chăm lo đào tạo đội ngũ trí thức, chỉ sau *Lễ Tuyên ngôn độc lập* 02/9/1945 một ngày, Người đã đặt vấn đề nâng cao dân trí, chống giặc đói là một trong ba nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Đảng và Chính phủ ta đã cho mở lại các trường, ở các bậc học, đồng thời thành lập nhiều trường học mới để đào tạo những trí thức mới cho

đất nước. Trong khói lửa ác liệt của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Hồ Chí Minh gửi nhiều thế hệ thanh niên ưu tú sang đào tạo tại các nước xã hội chủ nghĩa, và sau này, họ đã trở thành những nhà khoa học đầu đàn, là đội ngũ cốt cán của Đảng và Nhà nước, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Người coi công tác đào tạo trí thức, nhân tài là “sự nghiệp trăm năm” của dân tộc ta, “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người” (6). Trước lúc đi xa, một trong những điều canh cánh trong lòng được Người nhắc đến trong bản *Di chúc* là “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” (7).

Trong quá trình đào tạo trí thức, ngoài yêu cầu không ngừng bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và khoa học, cần coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức tác phong. Hồ Chí Minh rất quan tâm tới lý tưởng và mục đích học tập phần đầu của người trí thức. “Học để làm gì? Học để phục vụ ai?” (8). Theo Người, *trước hết* là: “học để làm việc”. Biết làm việc vừa là năng lực, nhưng xét sâu xa vừa là đạo đức, là biểu hiện văn hóa chính trị của mỗi người. *Thứ hai*, “học để làm người”. Nhà hoạt động chính trị có vai trò trách nhiệm hướng dẫn cho người khác, cho nhân dân, tức là gương mẫu, đòi hỏi và bắt buộc người khác làm tròn nghĩa vụ công dân. Nếu nhà hoạt động chính trị không biết “học để làm người” thì làm sao có thể hướng dẫn và gợi mở cho người khác. *Thứ ba*, “học để làm cán bộ”, tức là học để làm tròn chức trách của mình. Chỉ có học “biết làm việc”, “biết làm người” mới có thể “biết làm cán bộ” để phụng sự đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại. Theo Người, chỉ có trả lời dứt khoát được hai câu hỏi đó, những trí thức trẻ mới có phương hướng và động cơ đúng đắn để học tập, rèn luyện và phấn đấu vươn lên. Hồ Chí Minh luôn mong muốn đào tạo những người trí thức cách mạng “vừa hồng, vừa chuyên”. “Hồng” như Người nói, là “vững về chính trị”, là những “con người biết đi bất biến, ứng vạn biến mà cái bất biến là độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người”. “Chuyên” mà Người dặn là phải biết làm việc, phải có văn hóa, nắm vững khoa học, kỹ thuật, biết nghĩ, biết làm và làm có hiệu quả. Tóm lại, đó là những con người vừa có đức, vừa có tài, tài và đức thống nhất hữu cơ với nhau, đủ khả năng hiện thực hóa lý tưởng tốt đẹp của nhân dân ta.

### 2.3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về việc sử dụng trí thức

Là một trí thức đi làm cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn gắn vai trò của trí thức với đất nước, dân tộc, luôn tìm cách khơi dậy tinh thần yêu nước và ý thức tự tôn dân tộc trong mỗi trí thức để họ có thể cống hiến cho nước nhà được nhiều nhất.

Trong bài viết *Nhân tài và kiến quốc*, Hồ Chí Minh viết: “Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều” (9). Chữ “khéo” mà Người dùng chính là lời nhắc nhở về cái “tâm” và cái “tầm” của người cán bộ lãnh đạo, quản lý. Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng nhân tài trí thức, trước hết bằng cách hiểu khả năng và nguyện vọng của họ. Người còn gợi ý cho người trí thức tự nhận thức, tự hiểu về mình. Điều đó xuất phát từ niềm tin đối với con người của chính bản thân Người, “mỗi con người đều có Thiện và Ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng” (10). Niềm tin ấy được Người đúc kết từ kinh nghiệm bản thân, cũng là từ kinh nghiệm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Niềm tin ấy trở thành điểm cốt lõi của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh; cải tạo và nâng cao con người thì trước hết phải tin ở sức vươn lên của mỗi con người. Đây là điểm mấu chốt thành công trong công tác vận động trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tư tưởng trọng trí thức, trọng nhân tài của Hồ Chí Minh vì lợi ích tối cao của quốc gia dân tộc, không chỉ thể hiện ở các chủ trương, lời kêu gọi mà thông qua những việc làm công khai và thái độ trân trọng của Người đối với từng nhân cách cụ thể. Tin dùng, mạnh dạn trao cho người trí thức những chức vụ tương xứng với tài năng và đức độ của họ.

Cách mạng tháng Tám (1945) thành công. Một trong những việc đầu tiên của Hồ Chí Minh là đi *Tìm người Tài - Đức* phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Trên *Báo Cứu Quốc* ngày 20-11-1946, Người viết: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài”. Người yêu cầu “các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước, lợi dân thì phải báo cáo cho chính phủ biết” (11). Trong bối cảnh đất nước ngàn cân treo sợi tóc, trước những nghi ngờ, băn khoăn về việc Người sử dụng những “quan lại cũ” trong bộ máy *Nhà nước mới*, Người vẫn thể hiện sự trân trọng, đặt

trọng niềm tin sắt đá đối với trí thức dù thấy niềm tin của Người đối với con người to lớn đến độ nào. Chính vì vậy, nhà nước mới đã quy tụ được một đội ngũ nhân tài đông đảo, có trình độ cao, có trí thức Hán học như cụ Huỳnh Thúc Kháng, Phan Kế Toại, Bùi Bằng Đoàn, Phạm Khắc Hòe,...; có trí thức Tây học như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Trần Văn Giàu, Nguyễn Khánh Toàn, Trần Huy Liệu, Đặng Thai Mai,... Họ đều chung một ý chí, đó là đoàn kết dân tộc, chung tay góp sức xây dựng chế độ mới, bảo vệ độc lập dân tộc. Đây là cuộc “chiêu hiền đãi sĩ” đầu tiên trong chế độ mới của Hồ Chí Minh, trở thành bài học quý giá còn nguyên giá trị về sử dụng trí thức, hiền tài phục vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay.

Thực tiễn cho thấy, chính tâm tư duy chiến lược, nhạy bén, cách đánh giá con người chính xác, thấu tình đạt lý giữa đức và tài, cũng như cách sử dụng người trí thức không dựa vào nguồn gốc hay thành phần xuất thân, không phân biệt Đảng phái, quan điểm chính trị mà dựa vào khả năng cống hiến và lòng nhiệt tình cách mạng, lấy hiệu quả công việc, khả năng đóng góp với đất nước làm tiêu chí đánh giá, trọng dụng trí thức, vì thế trong điều kiện Nhà nước cách mạng còn non trẻ, Hồ Chí Minh đã trực tiếp xây dựng đội ngũ trí thức tài đức, tâm huyết, cống hiến hết mình cho đất nước. Biết bao trí thức với những tài năng, đức độ và cả những cá tính khác nhau đã đồng hành cùng dân tộc trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ với sự tin dùng và ân cần chỉ bảo, chăm sóc của Người. Họ đã có sự nghiệp vẻ vang trong vinh quang của Tô quốc Việt Nam.

### 2.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục soi sáng công tác đào tạo và trọng dụng trí thức của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Thực tiễn 25 năm đổi mới của đất nước ta đã khẳng định vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc và tầm quan trọng của việc phát huy vai trò của lực lượng đại biểu cho trí tuệ của dân tộc, nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, trước những yêu cầu mới của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, vấn đề đào tạo và phát huy năng lực sáng tạo của trí thức vẫn còn những hạn chế, bất cập. Do vậy, học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc đào tạo và sử dụng trí thức nước ta hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng và cần thiết.

*Một là, đào tạo trí thức là góp phần nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước; đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững.*

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương, chính sách quan trọng xây dựng đội ngũ trí thức để ngang tầm với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Chẳng hạn, thực hiện *Chiến lược giáo dục 2001 - 2010*, nhất là Nghị quyết số 14/2005/NQ - CP ngày 02-11-2005 của Chính phủ *Về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục Đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*; quy hoạch lại hệ thống đào tạo Đại học; đầu tư mạnh cho giáo dục - đào tạo, chi ngân sách đã tăng lên đáng kể (từ 12% năm 1990 lên 20% năm 2007); chủ trương xã hội hóa giáo dục đã đi vào cuộc sống, huy động được nhiều nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục - đào tạo.

Thực hiện quan điểm của Hồ Chí Minh về học tập suốt đời, nhằm tạo cơ hội học tập cho mọi đối tượng, Bộ Giáo dục - Đào tạo đã sửa đổi *Quy chế đào tạo nghiên cứu sinh*. Theo Quyết định số 18 - QĐ/BGD&ĐT ngày 8-6-2000 thì việc đào tạo Tiến sĩ không giới hạn bởi tuổi tác. Để đa dạng hóa nguồn lực trí tuệ theo xu hướng của thời đại, cùng với đào tạo trí thức ở trong nước, Đảng và Nhà nước ta chủ trương đào tạo trí thức ở nước ngoài, nhất là ở các nước có nền giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ phát triển. Những chính sách, biện pháp trên đã góp phần khơi thông nhiều khó khăn, ách tắc trong công tác đào tạo, tạo điều kiện để đội ngũ trí thức tăng nhanh về số lượng, nâng lên về chất lượng, về cơ bản đáp ứng được những yêu cầu mới đặt ra của sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” (12), Đảng ta xác định mục tiêu “Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững” (13). Hiện nay nước ta đang thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, đó là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, đội ngũ chuyên gia, quản trị doanh nghiệp giỏi, lao động lành nghề và cán bộ khoa học - công nghệ đầu đàn, vì vậy nguy cơ “tụt hậu” xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới là vô cùng lớn. Đây chính là một trong những *điểm nghẽn* kìm hãm sự phát triển nhanh và

bền vững ở Việt Nam. Do vậy, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI đã khẳng định tầm quan trọng của công tác đào tạo trí thức, nguồn nhân lực chất lượng cao, là một trong ba khâu đột phá của *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội* từ nay đến năm 2020.

*Hai là, tạo môi trường thuận lợi, hoàn thiện chính sách để đội ngũ trí thức phát huy cao độ năng lực sáng tạo đóng góp hiệu quả vào sự nghiệp chung.*

*Thứ nhất, tạo lập môi trường và thực thi dân chủ trong hoạt động của trí thức.* Lao động của trí thức là lao động sáng tạo. Để trí thức có những phát minh, sáng kiến, Đảng và Nhà nước ta cần mở rộng dân chủ trong hoạt động khoa học. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân chủ là dân là chủ, dân làm chủ, dân chủ là của quý báu nhất, là chìa khóa vạn năng trong giải quyết mọi công việc. Vận dụng quan điểm trên đây của Người, Đảng ta chủ trương: “Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của trí thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghề nghiệp của trí thức” (14).

*Thứ hai, tạo hành lang pháp lý và điều kiện làm việc cho trí thức.* Đổi mới cơ chế quản lý khoa học theo hướng xóa bỏ cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp, trao quyền chủ động cho các cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong việc thiết lập và mở rộng liên doanh, liên kết để ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Đại hội XI của Đảng nêu rõ, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động khoa học, công nghệ. Đổi mới căn bản cơ chế sử dụng kinh phí Nhà nước và cơ chế xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo hướng lấy mục tiêu và hiệu quả của ứng dụng là tiêu chuẩn hàng đầu, chuyển giao các đơn vị khoa học công nghệ sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

*Thứ ba, trọng dụng và tôn vinh nhân tài.* Đây là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Đặc biệt trong điều kiện hiện nay, khi mà sản phẩm của lao động chứa hàm lượng trí tuệ ngày càng nhiều thì việc Đảng và Nhà nước ta phải có những chủ trương, chính sách rất cụ thể, thiết thực khai thác tiềm năng của đội ngũ trí thức là một đòi hỏi cấp bách. Trong các chính sách đối với trí thức nói chung thì chính sách đãi ngộ và tôn vinh đúng mức với những đóng góp của họ cho công cuộc xây dựng đất nước có thể coi là quan trọng nhất để tập hợp, lôi cuốn họ lao động sáng tạo. Văn kiện

Đại hội XI của Đảng, một lần nữa, chỉ rõ: “Có chính sách trọng dụng trí thức, đặc biệt đối với những nhân tài của đất nước” (15).

Các văn bản của Đảng và Nhà nước ta đã chỉ ra những cách thức trọng dụng và tôn vinh nhân tài cụ thể, phong phú bao gồm cả vật chất và tinh thần như: Giao cho các nhân tài làm chủ nhiệm chương trình, đề tài, tham gia nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học trọng điểm của Nhà nước, Bộ, Ngành, địa phương; Tạo điều kiện thuận lợi về nhà ở, lương, điều kiện làm việc, kéo dài thời gian làm việc của các nhà khoa học; tôn vinh các nhân tài bằng nhiều danh hiệu, giải thưởng: Nhà giáo Ưu tú, Nhà giáo Nhân dân, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước... dành cho những trí thức, văn nghệ sĩ có cống hiến đặc biệt xuất sắc. Kế thừa quan điểm của Hồ Chí Minh là không bỏ sót nhân tài, Đảng và Nhà nước ta có chủ trương, chính sách thu hút, trọng dụng trí thức Việt kiều để họ có điều kiện mang tài trí của mình góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh.

Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng ta đã quan tâm sâu sắc và ngày càng nhận thức rõ vai trò sáng tạo, phát minh và phản biện xã hội của đội ngũ trí thức. Trên cơ sở đó, đội ngũ trí thức đã có nhiều đóng góp tích cực vào sự nghiệp đổi mới của đất nước, tạo điều kiện để Việt Nam ngang tầm thời đại, tiến bước vào thiên niên kỷ mới.

### 3. Kết luận

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ việc đánh giá đúng đắn vị trí, vai trò của trí thức cho đến việc đào tạo và trọng dụng đội ngũ trí thức phục vụ đắc lực cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc và nhân dân ta. Những hành động thực tiễn của Người đã toát lên những tư tưởng lớn, những tình cảm sâu sắc, tỏ

rõ tầm trí tuệ và phẩm cách của một lãnh tụ thiên tài. Tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam tiếp tục soi sáng cho Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong việc hoạch định một chiến lược lâu dài, bền vững xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

#### Chú thích:

- (1) Hồ Chí Minh: Toàn tập (2000), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 7, tr.30-31
- (2) Hồ Chí Minh: Toàn tập (2000), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 6, tr.172
- (3) V.I.Lênin: Toàn tập (2005), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 40, tr. 218
- (4) Hồ Chí Minh: Toàn tập (2000), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 5, tr.155
- (5) Sđd, tập 5, tr.235
- (6) Hồ Chí Minh: Toàn tập (2000), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 9, tr.228
- (7) Hồ Chí Minh: Toàn tập (2000), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 12, tr. 504
- (8) Hồ Chí Minh: Toàn tập (2000), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 8, tr.127
- (9) Hồ Chí Minh: Toàn tập (2000), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 4, tr.99
- (10) Sđd, tập 12, tr.567
- (11) Sđd, tập 4, tr.989
- (12) Sđd, tập 4, tr.16
- (13) Đảng Cộng sản Việt Nam (2008): Văn kiện Hội nghị 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.90-91.
- (14) Đảng Cộng sản Việt Nam (2008): Văn kiện Hội nghị 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.92
- (15) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.49

#### Tài liệu tham khảo

- Bùi Thị Ngọc Lan. 2002. *Nguồn lực trí tuệ trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2008. *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành trung ương khóa X*. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- Nguyễn Khánh Bật. 2012. *Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- Nguyễn Đắc Hưng, Phan Xuân Dũng. 2004. *Nhân tài trong chiến lược phát triển quốc gia*. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- Nguyễn Đắc Hưng. 2005. *Trí thức Việt Nam trước yêu cầu phát triển đất nước*. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- Nguyễn Văn Khánh. 2012. *Nguồn lực trí tuệ Việt Nam - Lịch sử, hiện trạng và triển vọng*. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- V.I.Lênin. 2005. *Toàn tập*. tập 40. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- Hồ Chí Minh. 2000. *Toàn tập*. tập 4,5,6,7,8,9,12. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội.